TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **257**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/4/2022.
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiền

Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 496/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2021 Về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐXX-HNGĐ ngày 08/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B.V, sinh năm 1960. HKTT: Số nhà X, ngõ Y, đường N.K, khu Tập thể C.A, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội. *Có mặt.*

- Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1963. HKTT: Số nhà X, ngõ Y, đường N.K, khu Tập thể C.A, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội. Hiện trú tại: Số X, ngõ Y T.P, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị B.V trình bày: Bà và ông Trần Văn C tự nguyện kết hôn năm 1990, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Tây (nay là phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà tập thể C.A Hà Sơn Bình tại Văn Mỗ, Hà Đông do bà được cấp cho hộ độc thân.

Sau đó bà được chia sang thửa khác và xây nhà ở như hiện nay tại số X, ngõ Y đường N.K, phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2002 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do Ông C chơi cờ bạc, nợ nần. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải, bà có mời cả bố mẹ chồng đến nhà để giải quyết, Ông C cũng đã làm bản kiểm điểm, Ông C hứa thay đổi không cờ bạc nữa, nhưng ông ấy không thay đổi, vẫn tiếp tục cờ bạc, còn bỏ nhà sang thuê nhà ở Vạn Phúc ở một mình 2 tháng. Mọi nỗ lực hòa giải của vợ chồng bà không có kết quả. Ông C còn đánh bà không chỉ một lần. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Hiện bà V đã đón các cháu ngoại về ở cùng, sống cùng các con, các cháu. Ông C gần đây cũng thuê nhà đi chỗ khác ở.

Nay hai bên xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn Ông C.

- Về con chung: Vợ chồng bà có hai con chung là cháu Trần Thị V.L, sinh năm 1992 và cháu Trần Việt H, sinh năm 1998. Hai con hiện đã trưởng thành, hiện ở cùng bà V.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn C trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông và bà V có kết hôn như bà V trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2002 thì vợ chồng phát sinh một chút mâu thuẫn về kinh tế, nguyên nhân là mình đi làm thợ xây, ngày mưa gió không có việc thì ngồi chơi đánh bài, không đưa được tiền cho vợ. Sau đó hai vợ chồng lại sống hòa thuận, bình thường không vấn đề gì. Đến năm 2015, vợ chồng có rạn nứt, khoảng cách về quan hệ vợ chồng do không có thời gian ở gần nhau, sau đó con gái ông đưa cháu ngoại về ở cùng. Từ năm 2016 đến nay vợ chồng ngủ riêng phòng.

Năm 2019, ông vay 50 triệu đồng của Công ty FE Credit để đầu tư làm máy sản xuất dây điện với Giám đốc công ty (đóng góp cổ phần). Khi làm thủ tục vay có đăng ký hộ khẩu nên khi đến hạn trả tiền thì có thể họ có gọi điện đến bà V đòi tiền, việc đó ông không biết. Khi bà V nói lại, ông bảo nếu họ gọi thì bà V có thể nghe hoặc không nghe. Ông C xác định đây là ông vay cá nhân, không liên quan đến bà V. Ông C có trách nhiệm trả nợ.

Nay bà V xin ly hôn, ông không đồng ý vì xác định vẫn còn tình cảm, vẫn muốn được đoàn tụ vợ chồng.

- *Về con chung:* Vợ chồng có hai con chung là cháu Trần Thị V.L, sinh năm 1992 và cháu Trần Việt H, sinh năm 1998. Hai con hiện đã trưởng thành, hiện ở cùng bà V, không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 23/3/2022, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng Ông C và bà V tại địa phương, được đại diện tổ dân phố 4, UBND phường Văn Quán cung cấp, vợ chồng Ông C và bà V có mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, ông bà đã sống ly thân, Ông C hiện đã ở địa chỉ khác không ở cùng vợ con. Tổ dân phố cũng đã hòa giải mâu thuẫn của ông bà nhưng không có kết quả. Nay bà V xin ly hôn, đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải, và giải quyết theo quy định.

Xác minh tại C.A phường Văn Quán: Ông C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số nhà X, ngõ Y, đường N.K, khu Tập thể C.A, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội. Hiện đang sinh sống tại Số X, ngõ Y T.P, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội.

Tại phiên tòa, bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với Ông C. Ông C không đồng ý ly hôn, xin được đoàn tụ. Nếu không được thì đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Xét thấy vợ chồng bà V, Ông C có mâu thuẫn kéo dài, không hòa giải được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V, cho bà V được ly hôn Ông C; Về con chung: Các con đã trưởng thành không đặt vấn đề giải quyết. Về tài sản, nợ chung: không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị B.V khởi kiện xin ly hôn ông Trần Văn C nên đây là tranh chấp về việc Ly hôn. Ông C có HKTT tại Số nhà X, ngõ Y, đường N.K, khu Tập thể C.A, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội và hiện trú tại: Số X, ngõ Y T.P, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội, do đó theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B.V và ông Trần Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Tây (nay là phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) năm 1990 theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

Trên cơ sở lời khai của bà V và Ông C trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống, vợ chồng bà V và Ông C có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, giữa hai bên thường xuyên xảy ra bất hòa. Cuộc sống chung đã không có sự cảm thông và chia sẻ với nhau trong một thời gian dài. Mặc dù bà V và Ông C đã tự hòa giải và được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Mâu thuẫn căng thẳng kéo dài dẫn đến vợ chồng ly thân từ cuối năm 2016. Nay vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc nhau, không quan hệ tình cảm và không còn thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ vợ chồng với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng ông bà nhưng không thành. Cho đến thời điểm hiện tại, hai bên cũng không tìm được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ với nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa bà V và Ông C không đạt được trên thực tế, khả năng vợ chồng quay lại chung sống với nhau là không còn. Nay bà V xin ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà V, cho bà V được ly hôn Ông C.

[2]. Về con chung: Vợ chồng bà có hai con chung là cháu Trần Thị V.L, sinh năm 1992 và cháu Trần Việt H, sinh năm 1998. Hai con hiện đã trưởng thành, vẫn ở cùng bà V nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Bà V, Ông C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về án phí: Bà V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị B.V đối với ông Trần Văn C. Cho bà Nguyễn Thị B.V được ly hôn ông Trần Văn C.

2. Về con chung: Vợ chồng bà V, Ông C có hai con chung là cháu Trần Thị V.L, sinh năm 1992 và cháu Trần Việt H, sinh năm 1998. Hai con hiện đã trưởng thành, nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà V, Ông C không yêu cầu giải quyết, Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị B.V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009395 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị B.V và ông Trần Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- UBND phường, xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Luu HS, VT.

Nguyễn Thị Thoa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- UBND phường, xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Luu HS, VT.

Nguyễn Thị Thoa